TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 17-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bá Trung Án.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thiên Anh Khoa.
Bà Bùi Thị Thanh Yên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hồng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số 109 đường T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Tùng L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh Ninh Thuận (văn bản ủy quyền số: 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20-6-2017). Ông Thái Tùng L ủy quyền lại cho ông Phạm Ngọc L - Chức vụ: Chuyên viên KHCN - Phòng Khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh Ninh Thuận (văn bản ủy quyền số: 554/2017/UQ-LienVietPostBank.NT ngày 24-11-2017) (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hải L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1966.
2. Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1966.

3. Chị Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 1991.

4. Chị Huỳnh Thị Hồng V, sinh năm 1994.

5. Anh Huỳnh Công H, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-11-2017 của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc L trình bày:

Ngày 05-12-2016 anh Huỳnh Hải L có ký hợp đồng tín dụng số 1453-16/HĐTD-NT với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh Ninh Thuận (viết tắt là Ngân hàng) vay số tiền 160.000.000^{đ} (một trăm sáu mươi triệu đồng) để bổ sung vốn kinh doanh sản xuất cửa, tủ nhôm; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất 11,1%/năm trong 03 tháng đầu tiên (kể từ ngày nhận tiền vay), kể từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh 3 tháng/lần = lãi suất tiết kiệm 13 tháng trả lãi cuối kỳ + biên độ 3,5%/năm, bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phương thức thanh toán gốc và lãi: Gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế. Để đảm bảo cho khoản tiền vay, ngày 05-12-2016 giữa Ngân hàng, anh Huỳnh Hải L và hộ gia đình ông Huỳnh Ngọc D có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 498/2016/HĐTCBL/CNNinhThuan, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ số 4, có diện tích 639m^2 tọa lạc tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 464753 do UBND huyện P cấp ngày 28-02-2005.

Kể từ ngày giải ngân (05-12-2016) đến ngày 05-7-2017 anh L đã thanh toán đầy đủ tiền lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, kể từ ngày 05-08-2017 cho đến nay anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên từ ngày 05-8-2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp nhưng anh L vẫn cố tình không trả các khoản nợ vay cho Ngân hàng, vi phạm các quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17-4-2018) anh L còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 178.035.666^{đ}, trong đó: Nợ gốc là 160.000.000^{đ}, nợ lãi trong hạn là 7.519.182^{đ} và nợ lãi quá hạn là 10.516.484^{đ}. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên và lãi phát sinh kể từ ngày 18-4-2018 theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được các bên ký kết để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Bị đơn anh Huỳnh Hải L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc D, bà Trần Thị Mỹ N, chị Huỳnh Thị Kim Ng, chị Huỳnh Thị Hồng V, anh Huỳnh Công H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh Huỳnh Hải L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc D, bà Trần Thị Mỹ N, chị Huỳnh Thị Kim Ng, chị Huỳnh Thị Hồng V, anh Huỳnh Công H nhưng họ không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (viết tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Hải L phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 1453-16/HĐTD-NT ngày 05-12-2016 được ký kết giữa Ngân hàng và anh Huỳnh Hải L. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Hải L có nơi cư trú tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[3]. Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số 1453-16/HĐTD-NT ngày 05-12-2016 được ký kết giữa Ngân hàng và anh Huỳnh Hải L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận, bảo vệ.

Sau khi ký hợp đồng, anh L đã nhận đủ số tiền vay 160.000.000 đồng theo thỏa thuận. Theo các bên thỏa thuận trong hợp đồng, anh L có nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng nhưng trong quá trình vay anh L đã trả lãi được 07 lần với số tiền 10.487.484 đồng, sau ngày 05-08-2017 anh L không trả bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Do đó, có cơ sở khẳng định anh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, anh L là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, có nội dung thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định anh L đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17-4-2018) tổng cộng là 178.035.666^{đ}, trong đó bao gồm nợ gốc 160.000.000^{đ}, lãi trong hạn 7.519.182^{đ}, lãi quá hạn 10.516.484^{đ} là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Giấy rút tiền, Bảng tính lãi, Sao kê tài khoản, đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18-4-2018), anh Huỳnh Hải L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ số 08/2016/AL. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và theo Án lệ số 08/2016/AL là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi vay tiền của Ngân hàng, giữa Ngân hàng với anh Huỳnh Hải L, ông Huỳnh Ngọc D, bà Trần Thị Mỹ N (chị Huỳnh Thị Kim Ng, chị Huỳnh Thị Hồng V, anh Huỳnh Công H có văn bản ủy quyền cho ông Huỳnh Ngọc D, bà Trần Thị Mỹ N) có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 498/2016/HĐTCBL/CNNinhThuan vào ngày 05 tháng 12 năm 2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ số 4, có diện tích 639m^2 tọa lạc tại thôn N, xã P, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 464753 do UBND huyện P cấp ngày 28-02-2005. Việc các bên ký hợp đồng thế chấp đúng theo quy định tại các Điều 319, 323, 343, 355 và 721 của Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 12 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số

498/2016/HĐTCBL/CNNinhThuan vào ngày 05 tháng 12 năm 2016 để đảm bảo thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí: Ngân hàng yêu cầu anh Huỳnh Hải L trả số tiền 178.035.666đ (một trăm bảy mươi tám triệu không trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) và được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.901.783 (tám triệu chín trăm lẻ một nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 319, 323, 343, 355 và 721 của Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Án lệ số 08/2016/AL; Điều 12 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

1. Buộc anh Huỳnh Hải L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tổng cộng là 178.035.666đ (một trăm bảy mươi tám triệu không trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 7.519.182đ (bảy triệu năm trăm mười chín nghìn một trăm tám mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 10.516.484đ (mười triệu năm trăm mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18-4-2018), anh Huỳnh Hải L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 498/2016/HĐTCBL/CNNinhThuan ngày 05 tháng 12 năm 2016 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh Ninh Thuận với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Hải L phải chịu 8.901.783^{đ} (tám triệu chín trăm lẻ một nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.200.000^{đ} (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011078 ngày 21-12-2017 của Chi cục thi hành dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-4-2018). Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bá Trung Án